

Số: 58/2023/QĐST- HNGĐ

Minh Hoá, ngày 28 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đ Th B – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Th V M – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ Th B và anh Th V M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th B và anh Th V M thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

+ Về con chung: Chị Đ Th B và anh Th V M thỏa thuận giao cháu Th Đ M, sinh ngày 22/01/2014 cho chị Đ Th B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th V M cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Th Đ M tròn 18 tuổi.

Chị Đ Th B không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Th V M. Trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Th V M có quyền làm đơn đề yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Đ Th B và anh Th V M thỏa thuận giao cho anh Th V M được sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

- 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 110 m² gắn liền trên thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 482016, thửa đất số 556, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thửa đất thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, diện tích 1338,0 m² do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/8/2020, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS03142, đứng tên ông Th V M, sinh năm 1982, số chứng minh nhân dân: 194233604 và bà Đ Th B, sinh năm 1985, số chứng minh nhân dân: 194284004, đều có địa chỉ thường trú tại xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

- 01 thửa đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 108333, thửa đất số 223, tờ bản đồ số 27, địa chỉ thửa đất đồi L L, thôn T L, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, diện tích 2745,0 m² do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/9/2020 đứng tên ông Th V M, sinh năm 1982 số chứng minh nhân dân: 194233604 và bà Đ Th B, sinh năm 1985, số chứng minh nhân dân: 194284004, đều có địa chỉ thường trú tại xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình và số cây keo trồng trên đất.

+ Khoản vay chung: Chị Đ Th B và anh Th V M thỏa thuận anh Th V M có trách nhiệm trả các khoản nợ vay tại ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa bao gồm:

- Khoản vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước vay số 6600000720130613, vay ngày 08/4/2021 số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh.

- Khoản vay vốn chương trình hộ mới thoát nghèo theo khế ước vay số 6600000720134008, vay ngày 08/4/2021 số tiền vay là 98.300.000 đồng (Chín mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng) và lãi phát sinh.

+ Về án phí: Chị Đ Th B và anh Th V M thỏa thuận chị Đ Th B chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000768 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Đ Th B được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Th V M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND TT Qu Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn